TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-PT
Ngày 28 tháng 3 năm 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Bà **Lê Thị Hiền**;

- Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 215/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Phi C, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 213/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phi C, sinh năm: 1988, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Số 50 C, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Lê Thị D**, sinh năm: 1955, nơi cư trú: Số 85/12 đường P1, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi C có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08 tháng 4 năm 2014, có giá trị đến ngày 08 tháng 4 năm 2019. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 2016, Nguyễn Phi C điều khiển xe taxi biển số 79A-067.31 lưu thông trên đường X, hướng từ thành phố N đi huyện D. Khi đến trước nhà số 144 đường Z, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Khu vực gần ngã 3 đường Z và đường T, thành phố N), C không chú ý quan sát và không giảm tốc độ đến mức an toàn, nên đã tông vào ông Nguyễn Văn M, khi ông M vừa xuống xe mô tô biển số 79F9-5518 sát dải phân cách cố định gây ra tai nạn.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn M chết lúc 02 giờ 15 phút ngày 14 tháng 05 năm 2016.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 310/GĐHS-TTPY ngày 31 tháng 7 năm 2016, Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Ông Nguyễn Văn M tử vong do chấn thương sọ não.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 213/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 202; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Phi C,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi C 09 (chín) tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, bị cáo Nguyễn Phi C và người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Lê Thị D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, bà Lê Thị D có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, do người bị hại có lỗi.

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên kháng cáo và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Phi C và bà Lê Thị D kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm xem xét.

Đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo của bà Lê Thị D được gửi đến Tòa án khi đã hết thời hạn kháng cáo, nhưng có nội dung không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, nên cũng được xem xét theo quy định tại Khoản 1 Điều 342 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phi C đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Võ Mạnh H và các chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 30 tháng 4 năm 2016, Nguyễn Phi C điều khiển xe ô tô biển số 79A-067.31 tham gia giao thông theo hướng N – D trên đường Z, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Khi phát hiện phía trước có chướng ngại vật là anh Võ Mạnh H và ông Nguyễn Văn M đang dừng xe mô tô biển số 79F9-5518 sát dải phân cách cố định trước nhà số 144 đường Z, Nguyễn Phi C do chủ quan không giảm tốc độ đến mức cần thiết, nên đã gây tai nạn với ông Nguyễn Văn M lúc ông M vừa bước xuống xe mô tô đi về bên phải đường theo hướng di chuyển của xe ô tô do C điều khiển. Hậu quả: Ông Nguyễn Văn M tử vong do chấn thương sọ não từ vụ tai nạn.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tốc độ của xe cơ giới khi tham gia giao thông quy định tại Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Do đó, cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ Luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật, phù hợp với mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, qua đánh giá tổng hợp lời khai của bị cáo, của người làm chứng Võ Mạnh H – là người điều khiển xe mô tô biển số 79F9-5518 chở ông Nguyễn Văn M, bản ảnh và sơ đồ hiện trường có trong hồ sơ vụ án, cho thấy: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường đôi, có chiều đi và về được phân biệt bằng dải phân cách giữa, mỗi chiều có vạch kẻ đường và biển chỉ dẫn phân làn xe chạy như sau: Làn sát dải phân cách chỉ dành cho xe ô tô, hai làn tiếp theo về phía bên phải của mỗi chiều lần lượt là làn dành cho xe cơ giới và làn dành cho xe thô sơ. Ông Võ Mạnh H (dân quân tự vệ phường P) khi điều khiển xe mô tô chở ông M (ban bảo vệ dân phố) đi tuần tra chặn giữ người vi phạm giao thông (không đội mũ bảo hiểm) đã đi vào và dừng xe trên làn đường của xe ô tô; ông Nguyễn Văn M khi bước xuống xe mô tô đi về phía bên phải đường, nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, đã không chú ý quan sát các xe đang đi tới, là không đúng quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 30 và Khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường

bộ. Như vậy, nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của ông H và của người bị hại, nhưng những tình tiết giảm nhẹ này chưa được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn thuộc trường hợp có thể được miễn trách nhiệm hình sự, đây là yếu tố có lợi cần được vận dụng để xem xét cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện cho hưởng án treo, nên không cần cách ly xã hội đối với bị cáo.

[3] Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 202; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Phi C;

- Áp dụng Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi C 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28 tháng 3 năm 2018).

Giao bị cáo Nguyễn Phi C cho Uỷ ban nhân dân phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Phi C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Nguyễn Phi C và bà Lê Thị D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 3 năm 2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;

- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.